

BẢN ĐẶC TẢ VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NH: 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 10 – TRỒNG TRỌT

1. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
				TN NLC	TN Đ/S	TL
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương VI Kĩ thuật trồng trọt	6.1. Chế biến sản phẩm trồng trọt.	Nhận biết: - Nêu được mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt. - Trình bày được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt.	3	1	
			Thông hiểu: - Phân tích được ưu, nhược điểm của một số phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt phổ biến.	1	1	
			Vận dụng: - Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một loại sản phẩm trồng trọt phổ biến. - Đề xuất được biện pháp chế biến phù hợp cho một loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương em đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm - Vận dụng kiến thức đã học giải thích/ giải quyết những vấn đề/hiện tượng trong thực tiễn	1	2	
2	Chương VII Trồng trọt công nghệ cao	7.1. Giới thiệu trồng trọt công nghệ cao.	Nhận biết: - Trình bày được những vấn đề cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. - Nêu được những ưu điểm và hạn chế của trồng trọt công nghệ cao. - Nêu được thực trạng của trồng trọt công nghệ cao ở Việt Nam.	2		
			Thông hiểu: - Phân tích được thực trạng của trồng trọt công nghệ cao ở Việt Nam.	1		
		7.2. Một số mô hình trồng trọt công nghệ cao.	Nhận biết: - Nêu được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao ở Việt Nam và trên thế giới.	2	1	
			Thông hiểu: - Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao.	2	1	
			Vận dụng: Đánh giá được ưu, nhược điểm của một số mô hình trồng trọt công nghệ cao	1	2	

			- Ứng dụng công nghệ cao phù hợp với các loại cây trồng khác nhau.			
		7.3. Công nghệ trồng không dùng đất.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm trồng cây không dùng đất. - Kể tên được các biện pháp trồng cây không dùng đất.	3	1	
			Thông hiểu: - Giải thích được cơ sở khoa học của các hệ thống trồng cây không dùng đất. - Nêu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm của hệ thống trồng cây thủy canh và hệ thống trồng cây khí canh.	2	1	
			Vận dụng: - Lựa chọn được hệ thống trồng cây không dùng đất phù hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở địa phương - Thực hiện được việc trồng cây bằng phương pháp không dùng đất	1	2	
2	Chương VIII Bảo vệ môi trường trong trồng trọt	8.1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt.	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trong trồng trọt để thấy được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt. - Nêu được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt.	2	1	
			Thông hiểu: Giải thích được nguồn gốc gây ô nhiễm môi trường. Biết cách xử lý ô nhiễm môi trường dựa trên nguyên nhân gây ra.	2	1	
			Vận dụng: - Đề xuất được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường trong trồng trọt - Đánh giá được những hoạt động nào có thể gây ô nhiễm môi trường.	1	2	
Tổng				24	16	0

2. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung /đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chương VI. Kỹ thuật trồng trọt	6.1. Chế biến sản phẩm trồng trọt.	3	1	1	1	1	2				4	2	3	22,5
2	Chương VII. Trồng trọt công nghệ cao	7.1. Giới thiệu trồng trọt công nghệ cao.	2	1								2	1		7,5
		7.2. Một số mô hình trồng trọt công nghệ cao.	2	2	1	1	1	2				3	3	3	22,5
		7.3. Công nghệ trồng không dùng đất.	3	2	1	1	1	2				4	3	3	25
3	Chương VIII. Bảo vệ môi trường trong trồng trọt	8.1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt.	2	2	1	1	1	2				3	3	3	22,5
Tổng số câu			12	8	4	4	4	8	0	0	0	16	12	12	
Tổng số điểm			3	2	1	1	1	2	0	0	0	4	3	3	
Tỉ lệ %			60			40			0			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NH: 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 11 – CHĂN NUÔI

1. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung /đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
				TN NLC	TN Đ/S	TL
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	V. Công nghệ chăn nuôi	5.1. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	Nhận biết: - Kể tên được các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). - Nêu được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến.	3	1	
			Thông hiểu - Tóm tắt được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,...). - Giải thích được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến.	2	1	
			Vận dụng - Đề xuất được quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương - Chọn và phối trộn được thức ăn cho gia súc, gia cầm. - Thiết kế được chuồng nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi	1	2	
		5.2. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Kể tên được các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Nêu được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.	3	1	
			Thông hiểu - Tóm tắt được quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Phân tích được nội dung các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. - Giải thích được ý nghĩa các bước trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.	2	1	

		Vận dụng - Đề xuất được một số biện pháp để xây dựng mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP cho một loại vật nuôi phổ biến ở địa phương em. - Chọn được vị trí chăn nuôi, giống nuôi phù hợp theo tiêu chuẩn VietGAP	1	2	
	5.3. Chăn nuôi công nghệ cao	Nhận biết - Nêu được khái niệm chăn nuôi công nghệ cao. - Kể tên được một số công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới. - Nêu được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.	3	1	
		Thông hiểu - Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi gà ở Việt Nam và trên thế giới. - Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi lợn ở Việt Nam và trên thế giới. - Tóm tắt được nguyên lý hoạt động của một công nghệ cao được áp dụng phổ biến trong chăn nuôi bò ở Việt Nam và trên thế giới.	2	1	
		Vận dụng - Đề xuất được một ứng dụng công nghệ cao phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	1	2	
	5.4. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi.	Nhận biết: - Nêu được khái niệm về bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Kể tên được một số phương pháp bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Nêu được ý nghĩa của việc bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Trình bày được ưu và nhược điểm của các phương pháp bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi phổ biến.	3	1	
		Thông hiểu - Tóm tắt được một số phương pháp phổ biến trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi. - Tóm tắt được một số phương pháp phổ biến trong chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Phân tích được ý nghĩa của công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi. - Phân tích được ý nghĩa của công nghệ cao trong chế biến sản phẩm chăn nuôi. - So sánh được các phương pháp phổ biến trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi. - So sánh được các phương pháp phổ biến trong chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Lựa chọn được phương pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm chăn nuôi phổ biến.	2	1	

			- Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một số loại sản phẩm chăn nuôi phổ biến.			
			Vận dụng - Đề xuất được phương pháp bảo quản, chế biến phù hợp cho một sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương. - Đề xuất được giải pháp để nâng cao hiệu quả bảo quản một sản phẩm chăn nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.	1	2	
Tổng				24	16	0

2. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung /đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biế t	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	VD	
1	V. Công nghệ chăn nuôi	5.1	3	2	1	1	1	2				4	3	3	25
		5.2	3	2	1	1	1	2				4	3	3	25
		5.3	3	2	1	1	1	2				4	3	3	25
		5.4	3	2	1	1	1	2				4	3	3	25
Tổng số câu			12	8	4	4	4	8				16	12	12	
Tổng số điểm			3	2	1	1	1	2				4	3	3	
Tỉ lệ %			60			40			0			40	30	30	100